

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

**BỘ MÔN NGÂN HÀNG**

-----\*\*\*-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 1**

**Ngành: Tài chính - Ngân hàng**  
**Chuyên ngành đào tạo: Ngân hàng**

**1. Thông tin chung về học phần**

**Tên học phần:**

Tiếng Việt: NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 1

Tiếng Anh: Commercial banking 1

**Mã học phần:** DTN.01.05

**Số tín chỉ: 03**

**Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 138 tiết**

- + Lý thuyết: 28 tiết
- + Bài tập, kiểm tra : 14 tiết
- + Thực hành và thảo luận nhóm 06 tiết
- + Tự học: 90 tiết

**Bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Ngân hàng, Khoa Tài chính- Ngân hàng

**Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):**

STT	Họ và tên GV	SĐT-Email	Đơn vị công tác
1	ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	ĐT: 0974587386; Email: Huyenntt@fbu.edu.vn	Viện TC-NH
2	ThS. Hoàng Hồng Hạnh	ĐT: 0943157062; Email: <a href="mailto:hoanghonghanh@fbu.edu.vn">hoanghonghanh@fbu.edu.vn</a>	Viện TC-NH
3	ThS. Phạm Thị Hồng Nhung	ĐT: 0975522885; Email: nhungpth@fbu.edu.vn	Viện TC-NH
4	ThS. Bùi Thị Vân Anh	ĐT: 0389351953 Email: buithivananh@fbu.edu.vn	Viện TC-NH

**2. Các môn học tiên quyết:** Lý thuyết tài chính tiền tệ

**3. Mục tiêu của học phần:**

**3.1. Mục tiêu chung:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về NHTM. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để thực hiện tốt các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng

thương mại và tổ chức tín dụng khác: nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về NHTM. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để thực hiện tốt các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác: nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ..

Sử dụng được các kỹ năng để thực hiện được các nghiệp vụ chủ yếu phát sinh trong quá trình hoạt động của ngân hàng thương mại.

Rèn luyện khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình

Giúp sinh viên phát triển được năng lực tự chủ, tự định hướng, có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

### 4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

**CLO 01: Giải thích** được kiến thức cơ bản tiếp nhận được các kiến thức tổng hợp và chi tiết cụ thể về nghiệp vụ của NHTM: Nghiệp vụ Huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ

**CLO 02: Vận dụng** kiến thức của chuyên ngành để thực hiện tốt các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác: Nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ sử dụng vốn, nghiệp vụ ngân hàng đối ngoại, hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, ngân quỹ và các hoạt động khác.

**CLO 03:** Thực hiện được các nghiệp vụ : ....phát sinh trong quá trình hoạt động của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác; Rèn luyện được khả năng tính toán: tính lãi trong huy động vốn, tính các tỷ giá trong kinh doanh ngoại tệ

**CLO 04:** Rèn luyện khả năng làm việc độc lập , khả năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình

**CLO 05:** Thể hiện ý thức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; năng lực tự chủ, tự định hướng, có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc

### 4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
<b>CLO 1</b>			M							
<b>CLO 2</b>			H							
<b>CLO 3</b>					M					
<b>CLO 4</b>							M	M		
<b>CLO 5</b>									M	M
<b>TỔNG</b>			M,H		M		M	M	M	M

<b>HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN</b>										
-----------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

#### 4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	<b>CLO 1</b>	<b>CLO 2</b>	<b>CLO 3</b>	<b>CLO 4</b>	<b>CLO 5</b>
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H	
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H	
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

#### 4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>CLO 1</b>	<b>CLO 2</b>	<b>CLO 3</b>	<b>CLO 4</b>	<b>CLO 5</b>
<b>Chuyên cần</b> (tham gia đủ 100% số buổi)					
<b>Hoạt động cá nhân tại lớp</b> (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H	
<b>Hoạt động cá nhân tại nhà</b> (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M	
<b>Hoạt động nhóm</b> (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H
<b>Thực hành</b> (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H	H		H
<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	H	H	H	H	

<b>Kiểm tra cuối kỳ</b> (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H	
---	---	---	---	---	--

*Trong đó:*

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### **5. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

### **6. Học liệu:**

#### **6.1. Tài liệu bắt buộc:**

[1] Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, TS. Vũ Thị Lợi, NXB Thống kê, năm 2014.

[2] Câu hỏi và Bài tập tài Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, ThS. Vũ Thị Thúy Hương, NXB Thống kê, năm 2016.

#### **6.2. Tài liệu tham khảo:**

+ Giáo trình Quản trị Ngân hàng thương mại (2019), PGS.TS Đinh Xuân Hạng – TS Nghiêm Văn Bảy, NXB Tài chính, năm 2019

+ Giáo trình quản trị nguồn vốn và tài sản của NHTM(2019) PGS.TS Đinh Xuân Hạng – TS Nghiêm Văn Bảy, NXB Tài chính, năm 2019.

+Thời báo kinh tế Việt Nam, **Kinh tế Việt Nam và thế giới**, xuất bản hàng năm.

### **7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần Nghiệp vụ NHTM 1 bao gồm 5 chương, Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về NHTM. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để thực hiện tốt các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác: nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ.

### **8. Kế hoạch giảng dạy:**

<b>Bài dạy</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Dạy trên lớp ( tiết)</b>	<b>Tự học ( tiết)</b>	<b>CDR HP</b>	<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
----------------	---------------------------	-----------------------------	-----------------------	---------------	----------------------	----------------------

		<b>LT</b> <b>(tiết)</b>	<b>BT</b> <b>(tiết)</b>	<b>TLN,</b> <b>TH</b> <b>(tiết)</b>	<b>KT</b> <b>(tiết)</b>				
Bài 1	Giới thiệu môn học, các quy định chung <b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ NHTM</b> 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển NV NHTM 1.2. Các loại hình ngân hàng thương mại	3				5	CLO1 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn,	Trên lớp: Nghe giảng, Thảo luận nhóm đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 2	<b>1.3. Các nghiệp vụ ngân hàng</b> 1.3.1 Nghiệp vụ truyền thống và hiện đại 1.3.2 Nghiệp vụ nội bảng và nghiệp vụ ngoại bảng 1.3.3 Nghiệp vụ giao dịch trong nước và giao dịch quốc tế <b>1.4. Quá trình hình thành các ngân hàng tại Việt Nam</b>	3				5	CLO1 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Thảo luận nhóm đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 3	<b>Chương 2: NGHIỆP VỤ NGUỒN VỐN</b> <b>2.1. Khái quát nguồn vốn NHTM</b> 2.1.1 Khái niệm 2.1.2 Phân loại <b>2.2 Nội dung nguồn vốn</b> 2.2.1 Nguồn vốn Chủ sở hữu		2	1		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn  Tổ chức học tập theo nhóm	Trên lớp: Nghe giảng, Thảo luận nhóm đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn

Bài 4	2.2.2 Nguồn vốn Huy động 2.2.3 Nguồn vốn đi vay 2.2.4 Nguồn vốn khác	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn  - Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm trong sách BT  (Tài liệu bắt buộc 2 – Bài tập nghiệp vụ NHTM)
Bài 5	<b>2.3. Nghiệp vụ huy động vốn trong hoạt động kinh doanh của NHTM</b> 2.3.1 Nghiệp vụ tiền gửi 2.3.1.1 Nghiệp vụ Tiền gửi không kỳ hạn 2.3.1.2 Nghiệp vụ Tiền gửi có kỳ hạn 2.3.1.3 Nghiệp vụ Tiền gửi tiết kiệm 2.3.2 Nghiệp vụ phát hành GTCG	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 6	<b>Tổng kết chương và Chữa bài tập chương 2</b> <b>Kiểm tra bài 1</b>	1	2			6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 7	<b>CHƯƠNG 3: NGHIỆP VỤ THANH TOÁN KDTM QUA NHTM</b> <b>3.1 Khái niệm và đặc điểm</b> 3.1.1 Khái niệm	1	1		1	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn  Tổ chức	Trên lớp: Nghe giảng, Đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi

	3.1.2 Đặc điểm <b>3.2 Một số quy định về TTKDTM qua NHTM</b>							học tập theo nhóm	
Bài 8	3.3 Một số phương thức thanh toán KDTM qua NHTM 3.3.1 Thanh toán UNC 3.3.2 Thanh toán thẻ 3.3.3 Thanh toán UNT	3				6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 9	3.3.4 Thanh toán Séc	3				6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 10	<b>3.4 Thanh toán liên ngân hàng</b> 3.4.1 Khái niệm 3.4.2 Các phương thức Thanh toán LNH hiện nay <b>Tổng kết chương 3 và Chữa bài tập chương 3</b>	3				6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 11	<b>CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ KINH DOANH NGOẠI TỆ</b> <b>4.1. Tỷ giá</b> 4.1.1 Khái niệm 4.1.2 Cách (biểu thị tỷ giá (yết giá) 4.1.3 Các loại tỷ giá	1	2			6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	-Chữa bài tập trong sách BT NV NHTM

	<b>4.2 Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ</b> 4.2.1 Giao dịch giao ngay (Spot)								
Bài 12	4.2.2 Giao dịch kỳ hạn (Forward) 4.2.3 Giao dịch hoán đổi (Swap) 4.2.4 Giao dịch tương lai (Future) 4.2.4 Giao dịch quyền chọn (Option)		2		1	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 13	Chữa bài tập chương 4 Tổng kết chương <b>Kiểm tra bài 2</b>			3		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn  Tổ chức học tập theo nhóm	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 14	<b>CHƯƠNG 5: DỊCH VỤ KINH DOANH KHÁC</b> 5.1 Dịch vụ ngân hàng điện tử 5.1.1 Khái niệm 5.1.2 Các quy định về dịch vụ NHĐT 5.1.3 Các sản phẩm NHĐT	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	
Bài 15	5.2 Kinh doanh vàng bạc, đá quý 5.3 Dịch vụ Ngân quỹ Tổng kết	2	1			5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Thảo luận nhóm đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại



	chương						CLO5		nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 16	Thuyết trình nhóm theo nội dung đã giao		2	1		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	Trên lớp: Nghe giảng, Thảo luận nhóm đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
	<b>Tổng số tiết</b>	<b>28</b>	<b>12</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>90</b>			
	<b>Tổng tiết chuẩn</b>	<b>28</b>	<b>12</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>90</b>			

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

### 10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

#### 10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

##### 10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

##### 10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
<b>1. Chuyên cần</b> (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<b>Yêu cầu chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học.</li> <li>Sinh viên tích cực phát biểu.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.</li> </ul>

<b>2. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1-2 bài)</b>	10 %	<b>Yêu cầu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên làm việc độc lập.</li> <li>• Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.</li> </ul>
<b>3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)</b>	20%	<b>Yêu cầu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ghi nhớ kiến thức đã học.</li> <li>• Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.</li> </ul>
<b>4. Thi hết học phần (tự luận)</b>	60%	<b>Yêu cầu chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt.</li> <li>• Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu.</li> <li>• Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.</li> </ul>

## 10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

### Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
<b>Xuất sắc</b>	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	

<b>Khá – Giỏi</b>	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
<b>Trung bình</b>	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
<b>Yếu</b>	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
<b>Kém</b>	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người soạn đề cương**





**PGS.TS. Nguyễn Thị Liên**

**Th.S. Vũ Thị Thúy Hương**

**ThS. Hoàng Hồng Hạnh**